

Số: 25/2022/QĐST- HNGĐ

C, ngày 15 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 436/2022/TLST - HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2022 giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Trúc T, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Bị đơn:* Ông Võ Văn N, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Bùi Thị Trúc T với ông Võ Văn N.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Bùi Thị Trúc T và ông Võ Văn N tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Tên Võ Duy K, sinh ngày 19/4/2005 và Võ Tấn Đ, sinh ngày 31/5/2015, hiện đang sống chung với bà T. Khi ly hôn, bà Bùi Thị Trúc T và ông Võ Văn N tự nguyện thỏa thuận giao cháu Võ Duy K và cháu Võ Tấn Đ cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và việc thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu K và cháu Đ.

Sau khi ly hôn, ông Võ Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết ông Võ Văn N có quyền yêu cầu xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tòa án có giải thích theo quy định tại các Điều 82, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về quyền yêu cầu cấp dưỡng nhưng bà Bùi Thị Trúc T chưa đặt ra yêu cầu ông Võ Văn N phải cấp dưỡng nuôi cháu K và cháu Đ nên Tòa án không xem xét.

- *Về tài sản chung; Về nợ chung phải thu, phải trả*: Bà Bùi Thị Trúc T và ông Võ Văn N khai không có, không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí sơ thẩm*: Bà Bùi Thị Trúc T tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân. Đối với số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2020/0012961, ngày 18 tháng 10 năm 2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu được khấu trừ vào số tiền án phí mà bà Bùi Thị Trúc T phải chịu, do đó bà không phải nộp. Số tiền còn lại được hoàn trả cho bà Bùi Thị Trúc T.

Ông Võ Văn N không phải chịu án phí sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Tuyết Thanh**